**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI HÈ**

**Năm học 2022-2023**

Môn: Ngữ Văn 10

Thời gian: 90 phút

1. **CẤU TRÚC**

Gồm 2 phần

Phần I: Đọc hiểu: 4 điểm gồm 6 câu hỏi

Phần II: Làm văn : 6 điểm, Nghị luận xã hội

Thời gian : 90 phút

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU** ( 4 điểm)

**Bài 1:** **“*Dục Thuý Sơn”******– Nguyễn Trãi***

“Hải khẩu hữu tiên san,  
Niên tiền lũ vãng hoàn.  
Liên hoa phù thuỷ thượng,  
Tiên cảnh trụy trần gian.  
Tháp ảnh, trâm thanh ngọc,  
Ba quang kính thuý hoàn.  
Hữu hoài Trương Thiếu Bảo,  
Bi khắc tiển hoa ban.”

***Dịch thơ***

“Cửa biển có non tiên,   
Từng qua lại mấy phen.

Cảnh tiên rơi cõi tục,  
Mặt nước nổi hoa sen.

Bóng tháp hình trâm ngọc,  
Gương sông ánh tóc huyền

Nhớ xưa Trương Thiếu bảo,  
Bia khắc dấu rêu hoen.”

*( Khương Hữu Dụng dịch)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản trên?

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp tu từ sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Cảnh tiên rơi cõi tục,  
Mặt nước nổi hoa sen.”*

**Câu 4.** Trong câu thơ**: *“****Mặt nước nổi hoa sen*”, hoa sen tượng trưng cho điều gì?

**Câu 5.** Chỉ ra những hình ảnh miêu tả núi Dục Thúy trong đoạn thơ sau:

*“Cửa biển có non tiên,   
 Từng qua lại mấy phen.*

*Cảnh tiên rơi cõi tục,  
Mặt nước nổi hoa sen.*

*Bóng tháp hình trâm ngọc,  
Gương sông ánh tóc huyền.”*

**Câu 6.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ sau:

*“Bóng tháp hình trâm ngọc,*

*Gương sông ánh tóc huyền. ”*

**Câu 7.** Nhân vật lịch sử được nhắc đến trong câu thơ sau là ai? Xuất hiện trong thời đại phong kiến nào?

*“Nhớ xưa Trương Thiếu Bảo*

*Bia khắc dấu rêu hoen”*

**Câu 8.** Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi trong 4 câu thơ đầu:

*“Cửa biển có non tiên,   
Từng qua lại mấy phen.*

*Cảnh tiên rơi cõi tục,  
Mặt nước nổi hoa sen.”*

**Bài 2: “*Ngôn chí”- Nguyễn Trãi***

Am trúc hiên mai ngày tháng qua

Thị phi nào đến cõi yên hà.

Bữa ăn dầu có dưa muối

Áo mặc nài chi gấm là

Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt

Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.

Trong khi hứng động vừa đêm tuyết

Ngâm được câu thần dặng dặng ca.

**Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?**

**Câu 2. Dựa vào văn bản, chỉ ra các dòng thơ lục ngôn.**

**Câu 3.**Em hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ:

*“Am trúc hiên mai ngày tháng qua*

*Thị phi nào đến cõi yên hà”*

**Câu 4. Xác định từ ngữ thể hiện lối sống giản dị của nhà thơ ở dòng thơ sau:**

*“Bữa ăn dầu có dưa muối*

*Áo mặc nài chi gấm là”*

**Câu 5. Anh/chị hiểu nội dung 2 dòng thơ sau như thế nào?**

*“Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt*

*Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.”*

**Câu 6. Theo anh/chị nhà thơ muốn bộc lộ, giãi bày tâm trạng, tình cảm gì qua sự miêu tả cuộc sống nơi thôn quê?**

**Câu 7**. Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: “Ngày càng có nhiều người chọn cuộc sống nhàn như nhân vật trữ tình” không? Vì sao?

**Câu 8. Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với anh/chị rút ra từ văn bản trên?**

**PHẦN II: LÀM VĂN** ( 6 điểm)

**I. Ý CHÍ NGHỊ LỰC TRONG CUỘC SỐNG:**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: ý chí, nghị lực sống của con người.

**2. Thân bài:**

*\* Giải thích*: Ý chí, nghị lực là sự kiên trì, nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống để đạt được mục tiêu của bản thân.

**\* Biểu hiện.**

**-** Luôn cố gắng và kiên trì nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt được mục tiêu, không bao giờ khuất phục trước khó khăn.

- Biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn bằng cách tự lao động, mưu sinh, vừa học vừa làm, tự tìm cho mình con đường đến tương lai tốt đẹp.

- Những người bị bệnh tật hiểm nghèo hoặc bị khiếm khuyết trên thân thể: cố gắng tự chăm sóc cho bản thân, cố gắng tập luyện, làm những việc có ích...

**- Tư duy tích cực, t**in tưởng vào khả năng của bản thân và luôn lạc quan về tương lai.

**- K**hông sợ thất bại và luôn sẵn sàng đối mặt với những thất bại để học hỏi và tiến lên phía trước.

**- L**uôn đảm nhận trách nhiệm của mình và không trốn tránh trách nhiệm khi gặp khó khăn.

**- Chứng minh:** Những người biết khắc phục, vươn lên trên số phận, hoàn cảnh khó khăn của bản thân..

Lưu ý: dẫn chứng phải xác thực, tiêu biểu, được nhiều người biết đến: nhà giáo Nguyễn Ngọc Kí, chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà bác học Thomas Edison,…

**\* Vai trò của ý chí nghị lực:**

– Ý chí nghị lực giúp con người đối mặt với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn.

– Có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống.

– Thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn.

– Trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận.

– Người có ý chí nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.

– Ý chí, nghị lực là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công của con người.

**\*Phê phán những người không có ý chí nghị lực.**

+ Những người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại đã bỏ cuộc.

+ Những người có điều kiện đầy đủ nhưng không chịu học tập, sống buông thả, không nghĩ đến tương lai.

+ Những người không chịu khó vươn lên trong học tập, công việc và cuộc sống.

+ Dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, sống buông thả, không nỗ lực .

=> Lối sống cần lên án gay gắt.

**\* Phương hướng rèn luyện**

+ Rèn luyện ý chí, nghị lực, luôn biết vươn lên, vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

+ Biết chấp nhận những khó khăn, thử thách, coi khó khăn, thử thách là môi trường để tôi luyện

**\* Bài học nhận thức và hành động**

– Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.

– Cần phải học cách rèn luyện mình để vững vàng và trưởng thành hơn sau mỗi lần vấp ngã

– Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

– Lên án, phê phán những người sống có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.

– Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vai trò quan trọng của ý chí nghị lực .

- Liên hệ bản thân.

**II. BÀN VỀ SỰ CẦN THIẾT CỦA LỐI SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM.**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: sống có trách nhiệm.

**2. Thân bài:**

**\* Giải thích khái niệm sống có trách nhiệm:**

- Hoàn thành công việc được giao và đảm nhận.

- Luôn giữ lời hứa.

- Chịu trách nhiệm với những gì mình làm.

**\* Biểu hiện của tinh thần trách nhiệm:**

- Đối với học sinh: trách nhiệm của chúng ta là học tập thực tốt, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của nhà trường, có tính thần yêu nước, chăm lo học tập,….

- Có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, những người xung quanh

- Đối với một người công chức: thực hiện đúng nhiệm vụ của Đảng và nhà nước giao cho, hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao.

- Đối với công dân: thực hiện tốt quy định của nhà nước, của pháp luật, có trách nhiệm với gia đình và mọi người xung quanh.

**\* Ý nghĩa của tinh tần trách nhiệm:**

- Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ.

- Sống có trách nhiệm con người sẽ biết sống theo lẽ phải, trở thành người mẫu mực và ngày càng hoàn thiện mình hơn.

- Được lòng tin của mọi người và được mọi người xung quanh quý mến và yêu quý

- Thành công trong công việc và cuộc sống.

**\* Phê phán những người sống không có trách nhiệm.**

– Bên cạnh những người sống có trách nhiệm vẫn còn nhiều người sống vô trách nhiệm. Họ vô trách nhiệm vô tâm trước số phận của chính mình và thời cuộc.

– Nhiều người vì lợi ích riêng mình mà gây hại cho người khác và cho xã hội.

**3. Kết bài:**

- Khái quát vấn đề

– Rút ra bài học kinh nghiệm riêng cho bản thân mình